

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2018/HNGĐ-ST

Ngày:17- 4-2018.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày17 tháng4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh TâyNinhxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:119/2018/TLST-HNGĐngày05tháng3 năm 2018về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày02tháng4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ChịNgô Thị Tú D, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Tân L, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2018,cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn chị Ngô Thị Tú D trình bày:

Chị và anh Phạm Minh T sống chung và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tiến thường hay

ghen tuông, nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Ngoài ra do hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng chị rất khó khăn thường xuyên có mâu thuẫn với nhau về mặt tiền bạc. Năm 2017 chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh T tại Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nhưng sau đó chị đã rút đơn cho anh Tiến thêm cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng anh Tiến không sửa đổi. Chị và anh Tiến đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Minh T.

Về con chung: Chị và anh Tiến có 02 con chung cháu Phạm Ngọc Ngân, sinh ngày 03/12/2010 và cháu Phạm Phát Tài, sinh ngày 23/9/2013, sau khi vợ chồng chị ly thân thì cháu Ngân và cháu Đạt đang sống chung với anh Tiến, nay chị đề nghị giao 02 con chung cho anh Tiến tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 3 năm 2018 bị đơn anh Phạm Minh T trình bày:

Chị Duyên trình bày về thời kỳ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đã đầy đủ và đúng, tuy nhiên theo anh thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn chỉ có đôi chút mâu thuẫn về tiền bạc. Do chị Duyên mượn tiền của người khác mà không thông qua ý kiến anh nên xảy ra cự cãi lẫn nhau, chị Duyên mới yêu cầu ly hôn với anh ngoài ra không có nguyên nhân gì khác. Nay chị Duyên yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Nếu tòa án giải quyết cho anh và chị Duyên ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị Duyên cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị Tú D đối với anh Phạm Minh T.

Về con chung: Giao 02 con chung Phạm Ngọc Ngân, sinh ngày 03/12/2010 và cháu Phạm Phát Tài, sinh ngày 23/9/2013 cho anh Tiến trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi

nhận anh Tiến không yêu cầu chị Duyên cấp dưỡng nuôi con. Chị Duyên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Duyên, anh Tiến không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Duyên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 20/3/2018 anh Phạm Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tiến.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Tú D và anh Phạm Minh T sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Duyên trình bày quá trình vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc ngoài ra anh Tiến còn nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Năm 2017 chị Duyên đã nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Tiến, sau đó đã rút đơn khởi kiện để tạo cho anh Tiến thêm cơ hội để sửa chữa sai lầm, nhưng anh Tiến không chịu sửa đổi nên chị lại tiếp tục gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh Tiến. Hiện tại chị Duyên và anh Tiến đã ly thân với nhau từ tháng 10/2017 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa chị Duyên và anh Tiến đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Duyên với anh Tiến có cơ sở chấp nhận. Anh Phạm Minh T không đồng ý ly hôn với chị Duyên, vì anh còn thương vợ, thương con, tuy nhiên anh Tiến cũng thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn về tiền bạc do chị Duyên mượn tiền nhiều mà không thông qua ý kiến của anh. Hơn nữa qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng anh Tiến, chị Duyên có mâu thuẫn với nhau trầm trọng về kinh tế do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Chị Duyên khai rằng chị và anh Tiến đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay nhưng anh Tiến không có động tác nào để vợ chồng về lại sống chung với nhau, hàn gắn hạnh phúc gia đình nên yêu cầu đoàn tụ của anh Phạm Minh T không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Duyên và anh Tiến có 02 con chung là cháu Phạm Phát Tài, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Phạm Ngọc Ngân, sinh ngày 03/12/2010, anh Tiến yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và chị Duyên đồng ý. Hơn nữa qua làm việc với cháu Phạm Ngọc Ngân thì cháu Phạm Phát Tài có nguyện vọng được

sống chung với cha. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của chị Duyên và anh Tiến nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Ghi nhận anh Tiến không yêu cầu chị Duyên cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Duyên, anh Tiến trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Tú D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị Tú D đối với anh Phạm Minh T. Chị D và anh T không còn nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Phát Tài, sinh ngày 23/9/2013 và cháu Phạm Ngọc Ngân, sinh ngày 03/12/2010 cho anh Phạm Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Phạm Minh T không yêu cầu chị Ngô Thị Tú D cấp dưỡng nuôi con. Chị Ngô Thị Tú D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D, anh T trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Tú D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Duyên đã nộp theo biên lai thu số 0025226 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Tú D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Minh T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Lưu hồ sơ, tập án.

Hồ Văn Cường